TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 109/2017/HSST
Ngày 26/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Bỉnh Quyền
2. Ông Lê Xuân Thư

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Binh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá

Đại diện VKSND huyện Hoằng Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Toàn- KSV.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở TAND huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2017/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy L1 - sinh năm 1987; STQ: Thôn K I, xã HT, huyện H, tỉnh T; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Duy O và bà Nguyễn Thị Đ. Có vợ là Bùi Thị N- SN 1990; Có 2 con: con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2017 đến ngày 18/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.Có mặt.

2. Lê Duy T - sinh năm 1976; STQ: Thôn K I, xã H T, huyện H, tỉnh T; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Duy T và bà Phạm Thị L; Có vợ là Đinh Thị T- sinh năm 1981, có 03 con: lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Bùi Đình D- sinh năm 1969; STQ: Thôn K I, xã H T, huyện H, tỉnh T; Trình độ văn hoá: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Bùi Đình K và bà Vũ Thị C. Có vợ là Lê Thị B- sinh năm 1967; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2017 đến ngày 18/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.Có mặt.

4. Trương Xuân L - SN: 1959; STQ: Thôn KI, xã H T, huyện H, tỉnh T; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trương Trọng D và bà Nguyễn Thị H(đều đã chết); Có vợ là Trần Thị C- sinh năm 1960; có 05 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2017 đến ngày 18/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Bùi Đình T- Sinh năm 1977 ; STQ: Thôn K I, xã HT, huyện H, tỉnh T; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Bùi Đình N và bà Trần Thị T(đều đã chết); Có vợ là Trương Thị T, sinh năm 1983, có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Chưa.Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2017 đến ngày 18/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.Có mặt

6. Trương Trọng T - Sinh năm 1978; STQ: Thôn KI, xã HT, huyện H, tỉnh T, Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trương Trọng T và bà Phạm Thị T (đều đã chết); có vợ là Hồ Thị H- sinh năm 1978, có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Chưa.Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Nguyễn Đình S - sinh năm 1990; STQ: Thôn KI, xã H T, huyện H, tỉnh T, Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.Con ông Nguyễn Đình N (đã chết) và bà Lê Thị K; Có vợ là Lê Thị L- Sinh năm 1992, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.Có mặt.

8. Trần Duy L2 - sinh năm 1965; STQ: Thôn KI, xã HT, huyện H, tỉnh T; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.Con ông Trần Duy N (đã chết) và bà Lê Thị X. Có vợ là Bùi Thị T - Sinh năm 1966, có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Lê Văn T - sinh năm 1969; STQ: Thôn K I, xã H T, huyện H, tỉnh T. Trình độ văn hoá: 6/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.Con ông Lê Văn N và bà Trương Thị V, có vợ là Trần Thị L- Sinh năm 1970, có 02 con: Lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994.Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 08/10/2017 đến ngày 11/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Duy L1, Bùi Đình T, Lê Duy T Bùi Đình D, Trần Duy L2, Trương Trọng T, Trương Xuân L, Nguyễn Đình S và Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 11h ngày 15/9/2017 tổ công tác đội cảnh sát trật tự xã hội Công an huyện Hoằng Hóa phối hợp với công an xã Hoằng Tiến đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Kim Tân, xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa phát hiện tại nhà Trần Duy L1 có đông người đang tham gia đánh bạc. Tổ công tác đã tiến hành bắt quả tang: Trần Duy L1, Bùi Đình T, Lê Duy T, Bùi Đình D, Trương Trọng T, Trương Xuân L và Nguyễn Đình S- đều ở thôn Kim Tân 1, xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa đang đánh bạc dưới hình thức " *ba cây cầm chương*". Lợi dụng sơ hở trong việc bắt giữ Nguyễn Đình S bỏ chạy. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc 36 cây bài tú lơ khơ và số tiền 13.600.000 (*mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra các bị can khai nhận: Vào khoảng 07h 30 phút ngày 15/9/2017 Trần Duy L1 đang ở nhà tại thôn Kim Tân 1, xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa thì có Bùi Đình T, Lê Duy T, Bùi Đình D, Trương Xuân L, Lê Văn T và Trần Duy L2 đều ở thôn Kim Tân1, xã Hoằng Tiến đến chơi, uống nước. Sau đó mọi người rủ nhau đánh bạc dưới hình thức " *ba cây cầm chương"* chống cửa 50.000đ/ván. Do động cơ, mục đích vụ lợi nên Long đồng ý và đi mua bài, thuốc, nước cho mọi người đánh bạc để thu tiền chiếu. Trước khi đánh bạc Trần Duy L1g yêu cầu nếu ai thắng được 10 điểm (mỳ) thì L thu 50.000đ tiền "chiếu". Đến khoảng 08h thì có Nguyễn Đình S cùng thôn đến nhà L đánh bạc. Đến khoảng 09h 30 phút do hết tiền nên Trần Duy L2 và Lê Văn T ra về trước. Đến khoảng 10h thì có Trương Trọng T ở cùng thôn đến nhà L1 và đánh bạc cùng với các người trên. Đến 11h cùng ngày khi cả bọn đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện Hoằng Hóa bắt quả tang cùng với tang vật chứng được thu giữ.

Về nhà nghe tin Trần Duy L1 g và các đối tượng bị bắt về tội đánh bạc, đến 15h ngày 17/9/2017 Trần Duy L2 đến Công an Hoằng Hóa đầu thú; đến 08h ngày 20/9/2017 Nguyễn Đình S đến Công an Hoằng Hóa trình diện; còn Lê Văn T sau khi bỏ trốn, cơ

quan điều tra đã ra quyết định truy nã số: 08/CSĐT ngày 03/10/2017 và đến 21h ngày 08/10/2017 Lê Văn T đã đến Công an Hoằng Hóa đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã chứng minh được số tiền các bị can dùng để đánh bạc trong vụ án là: 13.600.000đ (*mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng)*. Trong đó của: Trần Duy L1 thu tiền chiếu được: 150.000đ ; Lê Duy T là 4.350.000đ.; Bùi Đình D là 2.700.000đ; Trương Xuân L là 2.400.000đ; Bùi Đình T là 1.200.000đ; Trương Trọng T là 1.050.000đ; Nguyễn Đình S là 600.000đ ; Trần Duy L là 600.000đ; Lê Văn T là 300.000đ.

Về tang vật chứng của vụ án: 36 cây bài tú lơ khơ và số tiền 13.600.000đ. Cơ quan điều tra đã chuyển giao đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa để chờ xét xử.

Bản cáo trạng số 01/CTr- VKSHH ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa đã truy tố Trần Duy L1, Bùi Đình T, Lê Duy T, Bùi Đình D, Trần Duy L2, Trương Trọng T, Trương Xuân L, Nguyễn Đình S và Lê Văn T tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của BLHS .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 ,3 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53 và Điều 60 BLHS: Xử phạt Trần Duy L1: 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo,thời gian thử thách 18 đến 24 tháng

-Áp dụng khoản 1,3 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 và Điều 60 BLHS: Xử phạt: Lê Duy T: 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng, hình phạt bổ sung 3 đến 5 triệu đồng;

-Áp dụng : Khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 60 BLHS: Xử phạt: Bùi Đình D và Bùi Đình T mỗi bị cáo 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng, hình phạt bổ sung từ 3 đến 5 triệu đồng

- Áp dụng : Khoản 1, 3 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 60 BLHS: Xử phạt: Bị cáo Trương Xuân L: 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

-Áp dụng : Khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 30 BLHS: Xử phạt: Bị cáo Trương Trọng T: 15 đến 20 triệu đồng

-Áp dụng : Khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 30 BLHS: Xử phạt: . Bị cáo Nguyễn Đình S và Trần Duy L, Lê Văn T mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng: Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 13.600.000đ; Tiêu hủy: Một bộ bài tú lơ khơ 36 cây đã qua sử dụng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Sáng ngày 15/9/2017 Bùi Đình T, Lê Duy T, Bùi Đình D, Trương Xuân L, Lê Văn T và Trần Duy L2 đến nhà bị cáo Trần Duy L1 để thăm bà nội của L1 bị ốm nặng (bà nội của bị cáo Trần Duy L1 là mẹ đẻ của bị cáo Trần Duy L2), do mưa bão không về được nên tất cả ngồi lại uống nước. Sau đó rủ rê nhau cùng đánh bài ăn tiền, đánh " ba cây cầm chương'', chống cửa 50.000đ/ván, chủ nhà là bị cáo Trần Duy L1 đã đi mua bài, thuốc, nước cho mọi người đánh bài và yêu cầu nếu ai thắng được 10 điểm (mỳ) thì L1 thu 50.000đ tiền chiếu. Đến khoảng 8h thì có thêm Trần Đình S đến và cùng tham gia đánh bạc; Đến 9g30 thì Trần Duy L2 và Lê Văn T ra về trước, sau đó Trương Trọng T lại vào và cùng tham gia đánh bạc.

Khi tất cả các bên đang sát phạt nhau thì bị bắt giữ quả tang, thu giữ tại chiếu bạc được 13.600.000đ (mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng) và 1 bộ bài 36 cây.

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội, phù hợp với các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, thống nhất như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố. Nên đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Các bị cáo Trần Duy L1, Bùi Đình T, Lê Duy T, Bùi Đình D, Trần Duy L2, Trương Trọng T, Trương Xuân L, Nguyễn Đình S và Lê Văn T đã phạm tội '' Đánh bạc'' theo khoản 1 Điều 248 của BLHS;

Xét tính chất vụ án: Các bị cáo đều khai nhận việc đánh bài ăn tiền xuất phát từ việc đến thăm mẹ bị cáo Trần Duy L2 và là bà nội của bị cáo Trần Duy L1 ốm nặng sắp mất, các bị cáo đều là người cùng thôn, một số là họ hàng, có người là quan hệ thông gia đến thăm và gặp mưa bão

không về được nên rủ nhau đánh bài ăn tiền. Tuy nhiên hành vi đánh bài ăn tiền của các bị cáo có tính chất sát phạt, hám lời bất chính, gây mất trật tự trị an, nếu không xử lý nghiêm minh thì tệ nạn đánh bài ăn tiền sẽ tràn lan khắp nơi và kéo theo tội phạm khác. Nên cần thiết phải xử phạt nghiêm các bị cáo, để làm gương trong xã hội đồng thời giáo dục các bị cáo sống lành mạnh, sống có ích và tuân thủ pháp luật.

Vụ án có 9 bị cáo tham gia nhưng chỉ có tính chất đồng phạm giản đơn, do các bị cáo rủ rê nhau cùng chơi, người đến trước chơi trước người đến sau chơi sau chứ không có ai cầm đầu tổ chức hay khởi xướng tuy nhiên cũng cần căn cứ vào mức độ tham gia của mỗi bị cáo để đánh giá tính chất vai trò để khi áp dụng hình phạt được công bằng. Trong vụ án có bị cáo Trần Duy L1 là chủ nhà, đã dùng nhà ở của mình để cho các bị cáo chơi , chuẩn bị chiếu, bài, thuốc nước và thu tiền chiếu nên có vai trò thứ nhất trong vụ án; Bị cáo Lê Duy T không phải là chủ nhà nhưng là người tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất so với các bị cáo khác, nên bị cáo cũng giữ vai trò như bị cáo Trần Duy L1; Các bị cáo Bùi Đình D, Trương Xuân L và Bùi Đình T có số tiền và thời gian tham gia đánh bạc lớn hơn các bị cáo còn lại nên giữa vai trò thứ hai trong vụ án; Các bị cáo Trương Trọng T , Nguyễn Đình S tham gia đánh bạc sau cùng, bị cáo Trần Duy L2 và Lê Văn T tham gia đầu tiên nhưng cũng ra về đầu tiên nên có vai trò thứ yếu trong vụ án.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Xét về tình tiết giảm nhẹ : Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo nên đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Trần Duy L1 có bố được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và Huân chương Chiến công hạng nhất; bị cáo Trương Trọng T có mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Trương Xuân L được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3, là thương binh loại A hạng 2/4, bị cáo Trần Duy L2 và Lê Văn T đầu thú nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, tại thời điểm phạm tội không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi áp dụng hình phạt không cần thiết phải cách ly mà lựa chọn các hình phạt tương xứng phù hợp với tội Đánh bạc là nhóm tội ít nghiêm trọng để việc thi hành án được khả thi mà vẫn đảm bảo được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ pháp chế và giữ vững được an ninh chính trị địa phương.

Dó đó, nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo: Trần Duy L1, Lê Duy T, Bùi Đình D, Trương Xuân L và Bùi Đình T. Các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc với số tiền thấp hơn, thời gian đánh bạc ngắn hơn nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp là các bị cáo: Trương Trọng T, Nguyễn Đình S, Trần Duy L2 và Lê Văn T.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo hưởng án treo phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Xuân L do bị cáo là thương binh loại A hạng 2/4, giảm 1 phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Duy L2 do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đã được địa phương xác nhận.

- *Về xử lý vật chứng* : Số tiền: 13.600.000đ(*mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng*) là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên phải sung quỹ Nhà nước. Đối với một bộ bài 36 cây cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Các bị cáo: **Trần Duy L1, Bùi Đình T, Lê Duy T, Bùi Đình D, Trần Duy L2, Trương Trọng T, Trương Xuân L, Nguyễn Đình S và Lê Văn T** phạm tội ‘’Đánh bạc’’ theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS của Bộ luật Hình sự

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS; điểm p, h khoản 1,2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 60 BLHS: Xử phạt:

1. Bị cáo Trần Duy L1: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: 3.000.000đ (*ba triệu đồng*)

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 60 BLHS: Xử phạt:

2. Bị cáo Lê Duy T: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18(mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: 5.000.000đ *(năm triệu đồng)*

-Áp dụng : Khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 60 BLHS: Xử phạt:

3. Bị cáo Bùi Đình D: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: 3.000.000đ (*ba triệu đồng)*

4. Bị cáo Bùi Đình T: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyến án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: 3.000.000đ (*ba triệu đồng*)

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 60 BLHS: Xử phạt:

5. Bị cáo Trương Xuân L: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 30 BLHS: Xử phạt:

6. Bị cáo Trương Trọng T: 12.000.000đ (mười hai triệu đồng)

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1, Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 30 BLHS: Xử phạt:

7. Bị cáo Nguyễn Đình S: 10.000.000đ (mười triệu đồng)

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 30 BLHS: Xử phạt:

8. Bị cáo Trần Duy L2: 7.000.000đ (bảy triệu đồng)

9. Bị cáo Lê Văn T: 7.000.000đ (bảy triệu đồng)

Hình phạt tiền nộp thành ba lần trong ba tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Giao các bị cáo: Trần Duy L1, Lê Duy T, Bùi Đình D, Trương Xuân L, Bùi Đình T cho UBND Xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú phải theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành Hình sự.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 13.600.000đ (*mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng*) hiện đang tạm giữ tại biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2010/0000760 ngày 21/12/2017 và tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 36 cây đã qua sử dụng tại biên bản giao nhận vật chứng số 14/BBGN hồi 14 giờ 05 ngày 21/12/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoằng Hóa.

Về án phí: Áp dụng: Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Duy L1, Bùi Đình T, Lê Duy T, Bùi Đình D, Trần Duy L2, Trương Trọng T, Trương Xuân L, Nguyễn Đình S và Lê Văn T mỗi bị cáo phại chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thi hành án Hh*
- *UBND xã*
- *Các bị cáo*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

đã ký

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Thư **Lê Bỉnh Quyền** **Lê Thị Phương Thanh**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**